

Số: 01/TB-BLĐ

Giồng Kè, ngày 09 tháng 10 năm 2026

THÔNG BÁO

**Niêm yết công khai Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo,
năm 2026 trên địa bàn ấp Giồng Kè**

Căn cứ Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18 tháng 7 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo;

Căn cứ Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27 tháng 5 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn quy trình, phương pháp rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030.

Căn cứ Kế hoạch số 185/KH-UBND xã, ngày 03 tháng 8 năm 2026 của UBND xã Bình Giang về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 trên địa bàn xã.

Ban lãnh đạo ấp Giồng Kè thông báo niêm yết công khai bằng văn bản danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026:

- Theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025: **09** hộ nghèo = 34 khẩu và **10** hộ cận nghèo = 36 khẩu; **03** hộ thoát nghèo = 10 khẩu; **02** hộ thoát cận nghèo = 14 khẩu. (Danh sách kèm theo)

- Theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2027-2030: **35** hộ nghèo = 126 khẩu và **12** hộ cận nghèo = 25 khẩu; **04** hộ không nghèo = 20 khẩu. (Danh sách kèm theo)

Thời gian niêm yết: 03 ngày làm việc từ ngày 09 tháng 10 năm 2026 đến hết ngày 11 tháng 10 năm 2026.

Trong thời gian niêm yết, đề nghị Ban lãnh đạo ấp theo dõi nếu có ý kiến phản ánh, kiến nghị đề nghị trực tiếp hoặc gửi bằng văn bản về ấp để xem xét giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo xã;
- BLĐ ấp;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG ẤP



Danh Thị Huyền

Giồng Kè, ngày 08 tháng 10 năm 2026

**DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO SAU KHI RÀ SOÁT
(THEO CHUẨN GIAI ĐOẠN 2022-2025)**

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam, 2 Nữ)	Ngày, tháng năm sinh	Địa chỉ
I.	Hộ nghèo			
1	Chau Út	1	05/06/1968	Tổ 03, Ấp Giồng Kè
2	Hồ Văn Phấn	1	01/01/1969	Tổ 06, Ấp Giồng Kè
3	Nguyễn Hữu Tuấn	1	01/01/1989	Tổ 06, Ấp Giồng Kè
4	Danh Thái	1	01/01/1971	Tổ 01, Ấp Giồng Kè
5	Thị Dậy	2	01/01/1969	Tổ 08, Ấp Giồng Kè
6	Thị Ra	2	01/01/1986	Tổ 01, Ấp Giồng Kè
7	Danh Cẩm	2	01/01/1952	Tổ 02, Ấp Giồng Kè
8	Lê Thái Nguyên	1	01/01/1949	Tổ 13, Ấp Giồng Kè
9	Nguyễn Văn Tư	2	01/01/1966	Tổ 01, Ấp Giồng Kè
II.	Hộ cận nghèo			
1	Danh Giang	1	10/11/1991	Tổ 11, Ấp Giồng Kè
2	Thị Cóm	2	01/01/1955	Tổ 10, Ấp Giồng Kè
3	Võ Văn Tấn	1	01/01/1954	Tổ 09, Ấp Giồng Kè
4	Thị Ry	2	01/01/1954	Tổ 03, Ấp Giồng Kè
5	Quách Thị Khả Nhu	2	25/05/1982	Tổ 09, Ấp Giồng Kè
6	Danh On	1	01/01/1952	Tổ 02, Ấp Giồng Kè
7	Thị É	2	01/01/1953	Tổ 10, Ấp Giồng Kè
8	Neáng Tun	2	04/02/1950	Tổ 02, Ấp Giồng Kè
9	Thị Dúc	2	13/03/1952	Tổ 02, Ấp Giồng Kè
10	Danh Tiên	1	20/03/1989	Tổ 11, Ấp Giồng Kè
III.	Tổng cộng (I + II)	2		

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)

Phạm Văn Óc

XÁC NHẬN CỦA TRƯỞNG ẤP
(Ký, họ tên)



Danh Thị Huyền

Giồng Kè, ngày 08 tháng 10 năm 2026

DANH SÁCH HỘ THOÁT NGHÈO, HỘ THOÁT CẬN NGHÈO
SAU KHI RÀ SOÁT
(THEO CHUẨN GIAI ĐOẠN 2022-2025)

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam, 2: Nữ)	Ngày, tháng năm sinh	Địa chỉ
I.	Hộ gia đình			
	thoát nghèo			
1	Danh Giang	1	10/11/1991	Tổ 11, Ấp Giồng Kè
2	Thị Gol	2	01/01/1980	Tổ 01, Ấp Giồng Kè
3	Danh Quyền	1	12/03/1993	Tổ 02, Ấp Giồng Kè
II.	Hộ gia đình			
	thoát cận nghèo			
1	Trần Công Bình	1	15/01/1975	Tổ 08, Ấp Giồng Kè
2	Phan Văn Te	1	01/01/1955	Tổ 14, Ấp Giồng Kè
II.	Tổng cộng (I + II)	1		

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)



Phạm Văn Ốc

XÁC NHẬN CỦA TRƯỞNG ẤP
(Ký, họ tên)



Danh Thị Huyền

Giồng Kè, ngày 08 tháng 10 năm 2026

**DANH SÁCH DỰ KIẾN HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO,
HỘ THOÁT NGHÈO SAU KHI RÀ SOÁT
(Theo chuẩn 2027-2030)**

STT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam, 2: Nữ)	Ngày, tháng năm sinh	Địa chỉ
I.	Hộ nghèo			
1	Chau Út	1	05/06/1968	Tổ 03, Ấp Giồng Kè
2	Hồ Văn Phần	1	01/01/1969	Tổ 06, Ấp Giồng Kè
3	Nguyễn Hữu Tuấn	1	01/01/1989	Tổ 06, Ấp Giồng Kè
4	Danh Thái	1	01/01/1971	Tổ 01, Ấp Giồng Kè
5	Thị Dây	2	01/01/1969	Tổ 08, Ấp Giồng Kè
6	Thị Ra	2	01/01/1986	Tổ 01, Ấp Giồng Kè
7	Thị Cóm	2	01/01/1955	Tổ 10, Ấp Giồng Kè
8	Võ Văn Tấn	1	01/01/1954	Tổ 09, Ấp Giồng Kè
9	Thị Ry	2	01/01/1954	Tổ 03, Ấp Giồng Kè
10	Quách Thị Khả Nhu	2	25/05/1982	Tổ 09, Ấp Giồng Kè
11	Lê Thái Nguyên	1	01/01/1949	Tổ 13, Ấp Giồng Kè
12	Danh On	1	01/01/1952	Tổ 02, Ấp Giồng Kè
13	Thị É	2	01/01/1953	Tổ 10, Ấp Giồng Kè
14	Danh Tiên	1	20/03/1989	Tổ 11, Ấp Giồng Kè
15	Lê Thị Gái	2	01/01/1966	Tổ 03, Ấp Giồng Kè
16	Thị Biển	2	01/01/1982	Tổ 10, Ấp Giồng Kè
17	Nguyễn Thị Lánh	2	01/01/1946	Tổ 08, Ấp Giồng Kè
18	Nguyễn Thị Út	2	01/01/1954	Tổ 01, Ấp Giồng Kè
19	Thị Út	2	01/01/1987	Tổ 10, Ấp Giồng Kè
20	Thị Thuộc	2	01/01/1951	Tổ 10, Ấp Giồng Kè
21	Hồng Hoài Cửa	1	15/10/1990	Tổ 13, Ấp Giồng Kè
22	Danh Nghét	1	01/01/1939	Tổ 05, Ấp Giồng Kè
23	Cao Ngọc Rỡ	1	01/01/1986	Tổ 09, Ấp Giồng Kè
24	Huỳnh Văn Cường	1	03/04/1994	Tổ 07, Ấp Giồng Kè
25	Nguyễn Thị Phương Thanh	2	06/01/2001	Tổ 01, Ấp Giồng Kè

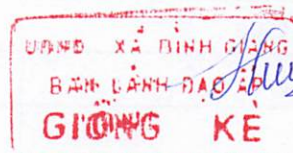
26	Võ Văn Lang	1	01/08/1951	Tổ 13, Ấp Giồng Kè
27	Thị Dal	2	01/01/1966	Tổ 01, Ấp Giồng Kè
28	Chao Đông	1	01/01/1974	Tổ 12, Ấp Giồng Kè
29	Trần Văn Hà	1	01/01/1971	Tổ 12, Ấp Giồng Kè
30	Thị Cà	2	01/01/1959	Tổ 10, Ấp Giồng Kè
31	Thị Chập	2	01/01/1952	Tổ 12, Ấp Giồng Kè
32	Thị Sắc	2	01/01/1955	Tổ 02, Ấp Giồng Kè
33	Danh Si Nal	1	01/01/1968	Tổ 02, Ấp Giồng Kè
34	Chao Cui	1	01/01/1935	Tổ 04, Ấp Giồng Kè
35	Danh Tân Du	1	02/09/1993	Tổ 01, Ấp Giồng Kè
II.	Hộ cận nghèo			
1	Danh Giang	1	10/11/1991	Tổ 11, Ấp Giồng Kè
2	Danh Câm	1	29/05/1995	Tổ 02, Ấp Giồng Kè
3	Neáng Tun	2	04/02/1950	Tổ 02, Ấp Giồng Kè
4	Thị Dúc	2	13/03/1952	Tổ 02, Ấp Giồng Kè
5	Nguyễn Văn Tư	1	01/01/1966	Tổ 01, Ấp Giồng Kè
6	Thị Dâm	2	08/03/1950	Tổ 04, Ấp Giồng Kè
7	Nguyễn Thị Nhung	2	01/01/1951	Tổ 04, Ấp Giồng Kè
8	Danh Nhạnh	1	19/09/1932	Tổ 05, Ấp Giồng Kè
9	Nguyễn Thị Hằng	2	12/07/1961	Tổ 06, Ấp Giồng Kè
10	Thị Sâm	2	01/01/1966	Tổ 02, Ấp Giồng Kè
11	An Thị Hường	2	16/04/1954	Tổ 06, Ấp Giồng Kè
12	Danh Si Ne	1	01/01/1971	Tổ 01, Ấp Giồng Kè
III.	Hộ không nghèo			
1	Thị Gol	2	01/01/1980	Tổ 02, Ấp Giồng Kè
2	Danh Quyền	1	12/03/1993	Tổ 01, Ấp Giồng Kè
3	Trần Công Bình	1	15/01/1975	Tổ 07, Ấp Giồng Kè
4	Phan Văn Te	1	01/01/1955	Tổ 14, Ấp Giồng Kè

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)



Phạm Văn Ốc

XÁC NHẬN CỦA TRƯỞNG ẤP
(Ký, ghi rõ họ tên)



Danh Thị Huyền